

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI

V/v: Cung cấp báo giá thuê dịch vụ phần mềm quản lý bệnh viện
tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông

Kính gửi: Các công ty, các đơn vị cung cấp

Bệnh viện đa khoa Hà Đông gửi tới các công ty, các đơn vị cung cấp lời chào trân trọng, hợp tác.

Để phục vụ quản lý hoạt động khám chữa bệnh, công tác điều hành chung của bệnh viện, đảm bảo đáp ứng được mục tiêu số hóa dữ liệu y tế, đáp ứng đủ các điều kiện thực hiện triển khai bệnh án điện tử theo các quy định hiện hành. Bệnh viện đa khoa Hà Đông đang có kế hoạch triển khai thuê phần mềm quản lý bệnh viện (*danh mục tính năng của phần mềm trong Phụ lục kèm theo*).

Kính mời các công ty, các đơn vị cung cấp có khả năng, đáp ứng được yêu cầu gửi báo giá đến Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

- Hồ sơ chào giá gồm: Báo giá bằng văn bản có đóng dấu đỏ của Quý công ty.
- Hình thức nộp: Báo giá gửi về địa chỉ Phòng Công nghệ thông tin - Bệnh viện đa khoa Hà Đông - Số 2 Bế Văn Đàn, Phường Hà Đông, Hà Nội.
- Thời gian nhận báo giá: Trước 12h00 ngày /09/2025.

Thư mời này được đăng tải rộng rãi trên trang web chính thức của Bệnh viện đa khoa Hà Đông tại địa chỉ website: benhvienhadong.vn và bảng tin nội viện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để bc)
- Tổ Truyền thông (để đăng lên website bệnh viện)
- Lưu: VT, CNTT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Vinh

PHỤ LỤC
Danh mục tính năng phần mềm quản lý bệnh viện
tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông
(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 25/08/2026)

STT	Tính năng kỹ thuật	Ghi chú
1.	Phân hệ tiếp đón bệnh nhân	
1.1	Điều phối bệnh nhân vào các phòng khám (một hoặc nhiều phòng khám đồng thời)	
1.2	Hệ thống xếp hàng cho bệnh nhân vào tiếp đón theo ngày hoặc theo buổi (sáng chiều).	
1.3	Hệ thống xếp hàng cho bệnh nhân vào phòng khám.	
1.4	Xem tổng số bệnh nhân khám trong ngày ở các phòng khám	
1.5	Xem số bệnh nhân đang chờ khám ở các phòng khám	
1.6	Xem số lượt khám tối đa của phòng khám	
1.7	Xem số lượt khám Bảo hiểm tối đa của phòng khám	
1.8	Xem bác sĩ làm việc tại phòng khám	
1.9	Xem số bệnh nhân đang đi làm cận lâm sàng	
1.10	Kết nối đầu đọc Qrcode để đọc thông tin thẻ BHYT	
1.11	Kết nối đầu đọc CCCD gắn chip tự động lấy thông tin thẻ BHYT từ cổng trả về	
1.12	Nhập thẻ BHYT tự động kiểm tra thông tin bệnh nhân theo thông tin cổng trả về	
1.13	Nhập CCCD tự động lấy thông tin BHYT từ cổng trả về theo thông tin CCCD	
1.14	Hệ thống xếp hàng cho bệnh nhân ưu tiên như trẻ em, người già, người khuyết tật...	
1.15	Chức năng lưu thông tin số điện thoại của bệnh nhân	
1.16	Nhập đầy đủ thông tin chuyển đến của bệnh nhân khi có giấy giới thiệu	
1.17	Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã khám chữa bệnh, mã bệnh nhân, CCCD	
1.18	Tự động kiểm tra thông tin bệnh nhân cũ sau đó thị cảnh báo nếu bệnh nhân còn nợ tiền viện phí chưa thanh toán. Bệnh nhân phải thanh toán trước khi tiếp tục tiếp đón mới.	
1.19	Cảnh báo thời gian sử dụng còn của đơn thuốc lần khám trước	
1.20	Chức năng cảnh báo bệnh nhân đến khám sớm hơn ngày hẹn khám	
1.21	Chức năng cảnh báo bệnh nhân vừa ra viện trong ngày	
1.22	Cảnh báo bệnh nhân đã tiếp đón ở nơi khác trong cùng ngày	
1.23	Cảnh báo bệnh nhân có lịch sử kiểm tra thẻ BHYT nhưng chưa có thông tin ra viện tránh xuất toán BHYT	
1.24	Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám, số bệnh nhân đang chờ khám để điều phối, phân tải bệnh nhân dễ dàng hơn	
1.25	Chức năng cấp thẻ BHYT tạm cho bệnh nhân nhi có giấy chứng sinh	
1.26	Tích hợp tra cứu thẻ trực tiếp trên cổng giám định phát hiện thẻ sai sót	

THA
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
HÀ ĐÔNG

1.27	Hiện thị thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân theo thẻ BHYT và lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại bệnh viện	
1.28	Chức năng đăng ký khám bệnh nhân BHYT	
1.29	Đăng ký khám bệnh nhân có thẻ BHYT nhưng khám dịch vụ	
1.30	Chức năng đăng ký khám bệnh nhân dịch vụ	
1.31	Chức năng đăng ký khám bệnh nhân khám sức khỏe	
1.32	Chức năng đăng ký khám bệnh nhân tái khám	
1.33	Chức năng đăng ký khám nhanh bằng mã bệnh nhân	
1.34	Chức năng đăng ký khám bằng số điện thoại	
1.35	Chức năng đăng ký khám bằng mã điều trị	
1.36	Chức năng đăng ký khám bằng mã hẹn khám	
1.37	Chức năng tiếp đón nhanh bằng mã chương trình, mã bệnh án	
1.38	Chức năng đăng ký khám cho bệnh nhân có nguồn chi trả khác	
1.39	Chức năng khai báo thông tin người thân, người giám hộ	
1.40	Chức năng nhập đối tượng ưu tiên	
1.41	Chức năng đăng ký khám bệnh nhân cấp cứu	
1.42	Chức năng import khám theo danh sách, có thể tải file mẫu để import bao gồm các thông tin như: thông tin bệnh nhân, thông tin phòng khám, thông tin phòng cls...	
1.43	Chức năng tiếp đón bệnh nhân tiêm chủng vaccine	
1.44	Chức năng tiếp đón bệnh nhân uống Vitamin A	
1.45	Tự động cập nhật thông tin thẻ BHYT khi phát hiện sai lệch thông tin trên công	
1.46	Cảnh báo thẻ hết hạn sử dụng	
1.47	Cảnh báo thẻ đã đổi thẻ mới	
1.48	Không cho tiếp đón nếu thẻ hết hạn , sai thông tin BHYT	
1.49	Thiết lập và chặn tiếp đón công khám theo từng độ tuổi	
1.50	Xem lại thông tin người đăng ký, máy đăng ký, thời gian đăng ký thông tin KCB của bệnh nhân	
1.51	Kết màn hình tivi hiển thị số thứ tự tiếp đón	
1.52	Phát loa gọi BN vào tiếp đón	
1.53	Chức năng chụp ảnh Bệnh nhân và giấy tờ của bệnh nhân	
1.54	Chức năng quản lý Quản lý giữ và trả thẻ BHYT	
1.55	Quản lý giữ và trả thẻ giấy tờ cá nhân: cmnd/cccd/ bằng lái xe	
1.56	Quản lý giữ và trả giấy tờ khác	
1.57	In lịch sử khám chữa bệnh	
1.58	In phiếu đăng ký khám chữa bệnh, thẻ bệnh nhân	
1.59	Chuyển đối tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí	
1.60	Chức năng đổi phòng khám cho bệnh nhân	
1.61	Chức năng đổi dịch vụ khám cho bệnh nhân	
1.62	Tiếp đón bằng nhận diện khuôn mặt FaceId – Kết nối Kios tiếp đón	
1.63	Quản lý nguồn bệnh nhân giới thiệu từ viện khác	
1.64	BN xuất viện chưa thanh toán thì lần vào viện sau sẽ cảnh báo tại	

	tiếp đón.	
1.65	Chức năng check in bằng kios khi NB đăng kí khám qua APP (bao gồm cả đối tượng BHYT)	
1.66	Chức năng đăng ký khám qua Kios	
2.	Phân hệ quản lý khám bệnh, đơn thuốc ngoại trú	
2.1	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh chờ khám, người bệnh đã có kết quả CLS	
2.2	Chức năng xem ảnh bệnh nhân trên phần mềm	
2.3	Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đang khám, đã khám, chờ đọc kết quả...	
2.4	Chức năng hiển thị thông tin hành chính, thẻ bhyt của bệnh nhân	
2.5	Hiển thị màu sắc để phân biệt bệnh nhân có thẻ bhyt	
2.6	Hiển thị màu sắc để phân biệt bệnh nhân ưu tiên	
2.7	Chức năng cảnh báo bệnh nhân chưa thanh toán tiền khám	
2.8	Hiển thị trạng thái của dịch vụ cận lâm sàng của bệnh nhân để xác định bệnh nhân đang chờ kết luận	
2.9	Lọc danh sách bệnh nhân từng phòng khám theo từng dịch vụ hoặc dịch vụ cha để tìm các dịch vụ giống nhau một cách nhanh chóng	
2.10	Phát loa gọi BN vào khám bệnh	
2.11	Chức năng Hỏi bệnh: Ghi nhận thông tin ban đầu của bệnh nhân, có thẻ nhập hoặc xem lại thông tin người bệnh bao gồm : lý do đến khám, bệnh tiền sử của bản thân , gia đình	
2.12	Chức năng khai báo dấu hiệu sinh tồn	
2.13	Tiến hành khám lâm sàng và ghi nhận kết quả ghi lại chi tiết kết quả khám theo từng hệ cơ quan: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, da liễu, mắt, tai mũi họng, cơ xương khớp...	
2.14	Chức năng Khám bệnh BN thông thường	
2.15	Chức năng lưu mẫu thông tin thăm khám	
2.16	Chức năng ghi lại chẩn đoán sơ bộ cho bệnh nhân	
2.17	Chức năng xem lịch sử khám khi khám bệnh	
2.18	Chức năng xem lịch sử dị ứng thuốc khi khám bệnh	
2.19	Chức năng xem và ghi lại thông tin chống chỉ định của bệnh nhân	
2.20	Xem và nhập thông tin tai nạn thương tích	
2.21	Chức năng xem và ghi lại thông tin dị ứng của bệnh nhân	
2.22	Tạo các tờ điều trị gắn với các dịch vụ của bệnh nhân, In thông tin các tờ điều trị	
2.23	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm, Nội soi, Thăm dò chức năng, Giải phẫu bệnh lý), Phẫu thuật, Thủ thuật, các dịch vụ khác	
2.24	Chức năng tạo nhóm dịch vụ, chỉ định dịch vụ nhanh theo nhóm dịch vụ	
2.25	Chức năng sao chép chỉ định y lệnh cận lâm sàng cũ của toàn bộ bệnh nhân	

2.26	Chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng cho bệnh nhân cấp cứu để được ưu tiên xử lý trước	
2.27	Chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng cho bệnh nhân hưởng BHYT, bệnh nhân không hưởng BHYT	
2.28	Xem lại lịch sử chỉ định các dịch vụ kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phẫu thuật thủ thuật trong đợt điều trị của bệnh nhân	
2.29	Xem lịch sử chỉ định các dịch vụ kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phẫu thuật thủ thuật trong tất cả các hồ sơ của bệnh nhân	
2.30	Chọn được các phòng xử lý lâm sàng, cận lâm sàng, phẫu thuật thủ thuật ngay khi chỉ định	
2.31	Tự động phân phòng xử lý kỹ thuật cận lâm sàng nếu người yêu cầu không chọn	
2.32	Xem tình trạng xử lý của các kỹ thuật cận lâm sàng (Chưa xử lý, Đang xử lý, Hoàn thành)	
2.33	Thay đổi thời gian chỉ định, phòng xử lý kỹ thuật cận lâm sàng	
2.34	Xóa các chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng đã tạo nhưng chưa xử lý	
2.35	Chức năng kê đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)	
2.36	Chức năng kê đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)	
2.37	Kê đơn thuốc ngoại viện	
2.38	Xem được thông tin của thuốc định kê, kê đơn với các thông tin của đơn thuốc(Tên thuốc, hàm lượng, giá ...)	
2.39	Xem lại danh sách thuốc đã kê của đơn (như thông tin tên thuốc, cách dùng, số lượng, giá, lý do ...)	
2.40	Sửa được đơn thuốc đã kê (sửa số lượng, xóa thuốc, đổi đối tượng thanh toán), sửa tại màn kê đơn, đơn thuốc đã kê thì có thể sửa ở từ màn danh sách y lệnh)	
2.41	Quản lý danh sách sử dụng kháng sinh, tạo yêu cầu kháng sinh khi kê thuốc kháng sinh	
2.42	Gợi ý cách dùng của thuốc để bác sĩ đỡ nhập tay	
2.43	Chức năng kê đơn y học cổ truyền cho bệnh nhân	
2.44	Chức năng kê đơn phòng khám cho bệnh nhân	
2.45	Chức năng kê đơn tù trực cho bệnh nhân	
2.46	Kê đơn theo lô (xem được thuốc có trong lô nào, số lượng để chọn thuốc với lô phù hợp	
2.47	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu	
2.48	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu	
2.49	Chức năng xem và sử dụng đơn thuốc cũ	
2.50	Chức năng xem và sử dụng đơn vật tư cũ	
2.51	Quản lý, kê đơn thuốc theo phác đồ điều trị tránh xuất toán	
2.52	Chức năng cảnh báo thuốc khi kê đơn đáp ứng Thông tư 30/2018/TT-BYT	
2.53	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), thủ thuật trực tiếp tại phòng khám	

2.54	Chức năng xác nhận thành phần tham gia PTTT	
2.55	Chức năng thiết lập định mức thành phần tham gia PTTT	
2.56	Chức năng chuyển phòng khám	
2.57	Chức năng chỉ định thêm phòng khám cho bệnh nhân	
2.58	Chức năng xem hồ sơ bệnh án	
2.59	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ	
2.60	Chức năng cảnh báo thuốc đã kê trong đơn, trong ngày	
2.61	Chức năng cảnh báo/ chặn thuốc không phù hợp độ tuổi, kê đơn thuốc cảnh báo/ chặn thuốc không phù hợp	
2.62	Chức năng cảnh báo trùng hay kê nhiều kháng sinh trong cùng đơn, cùng ngày	
2.63	Chức năng cảnh báo thời gian tái sử dụng dịch vụ HBA1C theo Thông tư 35/2015/TT-BYT	
2.64	Chức năng quản lý việc thu tiền trước khi khám đối với bệnh nhân khác BHYT	
2.65	Quản lý, chỉ định dịch vụ theo phác đồ điều trị tránh xuất toán	
2.66	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ trong ngày	
2.67	Chức năng cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh	
2.68	Cảnh báo chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng cho bệnh nhân trong khoảng thời gian xử lý cận lâm sàng cho bệnh nhân khác tránh việc BHYT xuất toán	
2.69	Chức năng nhập chẩn đoán chính cho hồ sơ	
2.70	Chức năng nhập các chẩn đoán phụ cho hồ sơ	
2.71	Chức năng nhập nguyên nhân ngoài cho bệnh nhân	
2.72	Chức năng sửa thông tin các chẩn đoán chính, phụ, thời gian bắt đầu thời gian kết thúc của từng y lệnh	
2.73	Chức năng kết thúc khám: Cấp đơn cho về, cho về, Nhập viện, Chuyển viện, Tử vong, Hẹn khám mới, Hẹn khám tiếp, Khác...	
2.74	Chức năng kê khai thông tin chuyển viện	
2.75	Chức năng kê khai thông tin tử vong	
2.76	Chức năng kê khai thông tin Nghỉ hưởng BHYT	
2.77	Chức năng kê khai thông tin nghỉ dưỡng thai	
2.78	Chức năng Kê khai thông tin hẹn mổ	
2.79	Chức năng xem lại thông tin Chuyển đến	
2.80	Chức năng kê khai thông tin trẻ sơ sinh	
2.81	Chức năng kê khai thông tin Hẹn khám lại	
2.82	Chức năng kê khai thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân	
2.83	Hủy được các y lệnh khám bệnh để sửa lại các thông tin nếu cần	
2.84	Chức năng cảnh báo số lượng bệnh nhân tối đa theo từng phòng khám	
2.85	Chức năng cảnh báo số lượng bệnh nhân tối đa theo từng bác sĩ	
2.86	Chức năng cảnh báo bệnh nhân tham gia 2 chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, phẫu thuật thủ thuật cùng lúc tránh việc BHYT xuất toán	

IEN
 OA
 NG
 TC

2.87	Chức năng cảnh báo bác sĩ tham gia 2 chẩn đoán hình ảnh , thăm dò chức năng, phẫu thuật thủ thuật cùng lúc tránh việc BHYT xuất toán	
2.88	Chức năng ghi nhận kết quả khám khúc xạ của mắt	
2.89	Chức năng ghi nhận kết quả khám mắt khi có kính	
2.90	Chức năng ghi nhận kết quả khám mắt theo từng mắt	
2.91	In kết quả khám mắt	
2.92	In riêng từng phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác	
2.93	In phiếu tổng hợp các chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng trong đợt điều trị của bệnh nhân	
2.94	In phiếu hướng dẫn bệnh nhân đi thực hiện cận lâm sàng	
2.95	In phiếu kết quả CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), thủ thuật ngay tại phòng khám	
2.96	In đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)	
2.97	In đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)	
2.98	In được từng đơn thuốc theo các loại thuốc khác nhau (thuốc gây nghiện, hướng thần, dầu sao..)	
2.99	In được từng đơn thuốc theo dòng thuốc : tân dược , YHCT, vị thuốc YHCT	
2.100	In tổng hợp các đơn thuốc của 1 đợt điều trị	
2.101	In phiếu khám bệnh vào viện	
2.102	In phiếu chuyển tuyến	
2.103	In giấy hẹn khám	
2.104	In tóm tắt phẫu thuật thủ thuật và đơn thuốc của bệnh nhân	
2.105	In phiếu tổng kết kết quả cận lâm sàng	
2.106	In bệnh án ngoại trú	
2.107	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 6556/QĐ-BYT	
2.108	Trả kết quả khám bệnh cho bệnh nhân qua Zalo	
3.	Phân hệ quản lý điều trị nội trú	
3.1	Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện	
3.2	Tự động cấp số vào viện cho bệnh nhân khi bệnh nhân nhập viện	
3.3	Số vào viện tự tăng theo năm, hết năm reset lại số mới	
3.4	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh đang điều trị.	
3.5	Chức năng thăm khám.	
3.6	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), Thủ thuật, phẫu thuật, các dịch vụ khác.	
3.7	Cảnh báo kết quả xét nghiệm bất thường, nằm ngoài giới hạn cho phép	
3.8	Chức năng khai báo thông tin dấu hiệu sinh tồn	
3.9	Chức năng kê đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)	
3.10	Chức năng kê đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)	
3.11	Kê đơn thuốc ngoại viện	

3.12	Xem được thông tin của thuốc định kê, kê đơn với các thông tin của đơn thuốc (Tên thuốc, hàm lượng, giá ...)	
3.13	Xem lại danh sách thuốc đã kê của đơn (như thông tin tên thuốc, cách dùng, số lượng, giá, lý do ...)	
3.14	Sửa được đơn thuốc đã kê (sửa số lượng, xóa thuốc, đổi đối tượng thanh toán), sửa tại màn kê đơn, đơn thuốc đã kê thì có thể sửa ở từ màn danh sách y lệnh)	
3.15	Xóa các đơn thuốc/ vật tư đã tạo nhưng chưa xử lý	
3.16	Kê được nhiều ngày thuốc cho bệnh nhân sử dụng cùng 1 đơn	
3.17	Cho phép kê dự trữ thuốc cho bệnh nhân	
3.18	Gợi ý cách dùng của thuốc để bác sĩ đỡ nhập tay	
3.19	Cho phép kê đơn y học cổ truyền cho bệnh nhân	
3.20	Kê đơn theo lô (xem được thuốc có trong lô nào, số lượng để chọn thuốc với lô phù hợp	
3.21	Kê đơn dự trữ cho bệnh nhân	
3.22	Kê đơn nhiều bệnh nhân 1 lúc chung nhau 1 đơn thuốc	
3.23	Kê đơn nhiều ngày cho bệnh nhân chung nhau 1 đơn thuốc	
3.24	Chức năng tạo phiếu máu, chế phẩm máu	
3.25	Chức năng tổng hợp đơn thuốc thành phiếu tổng hợp y lệnh thuốc	
3.26	Chức năng tổng hợp đơn vật tư thành phiếu tổng hợp y lệnh vật tư	
3.27	Chức năng tổng hợp phiếu lĩnh thuốc nội trú theo khi vực	
3.28	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), thủ thuật, phẫu thuật.	
3.29	Chức năng cảnh báo thời gian tái sử dụng HBA1C	
3.30	Cảnh báo 1 số lưu ý khi chỉ định 1 số dịch vụ	
3.31	Chức năng in kết quả xét nghiệm ngay tại khoa điều trị	
3.32	Chức năng hội chẩn	
3.33	Chức năng mời hội chẩn	
3.34	Danh sách mời hội chẩn, duyệt hội chẩn	
3.35	Chức năng mời khám chuyên khoa	
3.36	Danh sách mời khám chuyên khoa, duyệt khám chuyên khoa	
3.37	Chức năng gửi khám kết hợp	
3.38	Chức năng gửi điều trị kết hợp	
3.39	Chức năng chuyển mổ cấp cứu	
3.40	Chức năng chuyển mổ phiên	
3.41	Chức năng xem Hồ sơ bệnh án	
3.42	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ	
3.43	Quản lý chặn chống chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng theo phác đồ điều trị tương ứng với mã bệnh	
3.44	Cảnh báo chỉ định kỹ thuật cận lâm sàng cho bệnh nhân trong khoảng thời gian xử lý cận lâm sàng cho bệnh nhân khác tránh việc BHYT xuất toán	
3.45	Chức năng tạo nhóm dịch vụ, chỉ định dịch vụ nhanh theo nhóm	



	dịch vụ	
3.46	Chức năng sao chép y lệnh cận lâm sàng cũ	
3.47	Chức năng quản lý hồ sơ trẻ sơ sinh và sản phụ	
3.48	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ	
3.49	Chức năng cảnh báo kê thuốc vượt định mức trong gói dịch vụ kỹ thuật	
3.50	Chức năng cảnh báo kê vật tư vượt định mức trong gói dịch vụ kỹ thuật	
3.51	Chức năng chặn không cho phép chỉ định thuốc, vật tư hao phí vượt giá dịch vụ kỹ thuật	
3.52	Chức năng cảnh báo thuốc đã kê trong đơn, trong ngày	
3.53	Chức năng cảnh báo/ chặn thuốc, không phù hợp độ tuổi, kê đơn thuốc cảnh báo/ chặn thuốc, không phù hợp	
3.54	Chức năng cảnh báo trùng hay kê nhiều kháng sinh trong cùng đơn, cùng ngày	
3.55	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu	
3.56	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu	
3.57	Chức năng xem và sử dụng đơn thuốc cũ	
3.58	Chức năng xem và sử dụng đơn vật tư cũ	
3.59	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc khi kê đơn thuốc, mức độ tương tác khi kê đơn	
3.60	Chức năng cảnh báo tương tác theo hoạt chất, mức độ tương tác khi kê đơn	
3.61	Chức năng cảnh báo thuốc còn sử dụng	
3.62	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ khi chỉ định dịch vụ/thuốc/vật tư (trừ hao phí không tính tiền cho BN)	
3.63	Chức năng cảnh báo kê thuốc vượt định mức trong gói	
3.64	Chức năng cảnh báo kê vật tư vượt định mức trong gói	
3.65	Cảnh báo dịch vụ CLS chưa thực hiện khi xuất khoa/xuất viện.	
3.66	Quản lý, kê đơn thuốc theo phác đồ điều trị để tránh bị xuất toán BHYT	
3.67	Quản lý, chỉ định dịch vụ theo phác đồ điều trị trong xuất toán	
3.68	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác	
3.69	In phiếu tổng hợp y lệnh thuốc	
3.70	In phiếu tổng hợp y lệnh vật tư	
3.71	Quản lý thông tin giường: Mã giường, loại giường (Kế hoạch, kê thêm...), giường ghép, giường cho người nhà bệnh nhân	
3.72	Quản lý thêm mới, sửa, xóa giường	
3.73	Xem thông tin nhật ký sử dụng giường	
3.74	Quản lý giường trống, giường nằm ghép, tính toán giường nằm ghép, tính toán giường tự động.	
3.75	Hệ thống lấy thông tin mã giường phục vụ xuất XML bảo hiểm y tế	
3.76	Tạo các phiếu chăm sóc cho bệnh nhân	

3.77	In phiếu chăm sóc	
3.78	Tạo phiếu theo dõi chức năng sống	
3.79	In phiếu chức năng sống	
3.80	Nhập ghi chú thông tin cho bệnh nhân	
3.81	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt	
3.82	Chức năng kết thúc điều trị: Ra viện, Trốn viện, Chuyển khoa, Chuyển viện, Tử vong, Khác	
3.83	Tự động cấp số ra viện cho bệnh nhân khi bệnh nhân kết thúc điều trị	
3.84	Kiểm tra thông tin thẻ BHYT trên cổng thông tin BH khi nhập thẻ BH trong nội trú.	
3.85	Mặc định đối tượng thanh toán ngoài giờ để tính riêng tiền ngoài giờ/ lễ tết cho bệnh nhân theo thông tin thời gian y lệnh	
3.86	Cập nhật lại thông tin Nhóm máu , RH ngay khi có kết quả xét nghiệm máu	
3.87	Tạo Phiếu theo dõi truyền dịch	
3.88	Chức năng khai báo phản ứng thuốc	
3.89	Chức năng khai báo phản ứng có hại của thuốc	
3.90	Tạo Biên bản hội chẩn	
3.91	Tạo Phiếu truyền máu	
3.92	Tạo Biên bản hội chẩn phẫu thuật	
3.93	Tạo Thẻ theo dõi dị ứng	
3.94	Tạo Giấy báo tử	
3.95	Tạo Phiếu chẩn đoán tử vong	
3.96	Tạo Giấy chứng nhận thương tích	
3.97	In Sổ hội chẩn	
3.98	In giấy ra viện	
3.99	Kê khai thông tin trẻ sơ sinh	
3.100	Kê khai thông tin sức khỏe bà mẹ - trẻ em	
3.101	In giấy ra viện (lấy được cả thông tin PTTT như phương pháp PT..., thông tin nghỉ ốm (nhập số ngày được nghỉ, tính bắt đầu từ ngày ra viện +1))	
3.102	Bổ sung/ sửa đổi thông tin chuyển tuyến với các bệnh nhân chuyển tuyến	
3.103	In giấy chuyển tuyến	
3.104	In phiếu công khai thuốc theo ngày	
3.105	In phiếu công khai thuốc theo giai đoạn	
3.106	Công khai dịch vụ theo ngày	
3.107	Công khai dịch vụ theo giai đoạn	
3.108	In bảng kê thanh toán	
3.109	In bảng kê thanh toán cho từng đối tượng bệnh nhân	
4	Phân hệ quản lý phẫu thuật, thủ thuật	
4.1	Gửi yêu cầu phẫu thuật, thủ thuật	
4.2	Nhập thông tin phẫu thuật, thủ thuật	



4.3	Quản lý phòng mổ, lịch mổ	
4.4	Quản lý phẫu thuật chính, phụ	
4.5	In giấy chứng nhận PTTT	
4.6	Tính tiền PTTT theo êkip	
4.7	Vẽ lược đồ PTTT	
4.8	Quản lý êkip PTTT, chia doanh thu PTTT	
4.9	In phiếu duyệt PTTT	
4.10	In sổ PTTT	
4.11	Quản lý trần vật tư hao phí đi kèm PTTT	
5.	Phân hệ quản lý chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	
5.1	Quản lý danh mục Chẩn đoán hình ảnh (non-dicom) và thăm dò chức năng(nội soi, điện tim, điện não ...)	
5.2	Quản lý danh mục chỉ số, mẫu kết quả chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	
5.3	Quản lý thông tin chỉ định chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.	
5.4	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định.	
5.5	Quản lý danh sách chờ thực hiện	
5.6	Hệ thống xếp hàng cho khoa cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA, phòng lấy mẫu ...)	
5.7	Quản lý danh sách đã thực hiện	
5.8	Kết nối, nhập và trả kết quả cho các khoa lâm sàng.	
5.9	Quản lý tù trực, nhập - xuất vật tư tiêu hao, hao phí cho các phòng thực hiện	
5.10	Lưu trữ, quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	
5.11	Sổ chẩn đoán hình ảnh theo đối tượng điều trị	
5.12	Tổng hợp cận lâm sàng của từng bệnh nhân	
5.13	Doanh thu Chẩn đoán hình ảnh	
5.14	Thống kê số lượng Phim của dịch vụ Chẩn đoán hình ảnh	
5.15	Sổ chẩn đoán hình ảnh MRI	
5.16	Sổ chẩn đoán hình ảnh hao phí	
5.17	Sổ thăm dò chức năng	
5.18	Báo cáo tổng hợp CLS nội trú (CDHA + TDCN)	
5.19	Kết nối cơ bản với RIS - PACS	
5.20	Trả kết quả chẩn đoán hình cho bệnh nhân qua Zalo	
6.	Phân hệ quản lý xét nghiệm	
6.1	Quản lý danh mục xét nghiệm	
6.2	Quản lý danh mục chỉ số	
6.3	Quản lý thông tin chỉ định	
6.4	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định.	
6.5	Quản lý danh sách chờ thực hiện	
6.6	Quản lý danh sách đã thực hiện	
6.7	Lưu trữ, quản lý kết quả xét nghiệm.	
6.8	Sổ xét nghiệm giải phẫu bệnh	

6.9	Sổ xét nghiệm	
6.10	Báo cáo kết quả xét nghiệm của bệnh nhân	
6.11	Báo cáo số lượng chỉ số xét nghiệm	
6.12	Báo cáo số lượng xét nghiệm	
6.13	Kết nối liên thông với LIS	
6.14	Trả kết quả xét nghiệm cho bệnh nhân qua Zalo	
6.15	Xem kết quả xét nghiệm bệnh nhân trong suốt quá trình điều trị	
7.	Phân hệ quản lý dược, vật tư, ngân hàng máu	
7.1	Quản lý danh mục thuốc, vật tư, hàng hóa	
7.2	Quản lý danh mục kho	
7.3	Quản lý danh mục đơn vị tính	
7.4	Quản lý danh mục hoạt chất	
7.5	Quản lý danh mục đường dùng	
7.6	Quản lý danh mục nước sản xuất	
7.7	Quản lý danh mục hãng sản xuất	
7.8	Quản lý danh mục nhà cung cấp	
7.9	Quản lý danh mục nguồn chương trình	
7.10	Quản lý danh mục báo cáo	
7.11	Quản lý nhóm thuốc	
7.12	Quản lý danh mục nhập xuất tồn	
7.13	Quản lý danh bào chế và đóng gói	
7.14	Chức năng nhập nhà cung cấp	
7.15	Chức năng nhập từ các nguồn	
7.16	Chức năng nhập chuyển kho	
7.17	Chức năng nhập hoàn trả Khoa/phòng	
7.18	Chức năng nhập hoàn trả Kho	
7.19	Chức năng nhập kiểm kê	
7.20	Chức năng xuất khoa/phòng	
7.21	Chức năng xuất chuyển kho	
7.22	Chức năng xuất trả nhà cung cấp	
7.23	Chức năng xuất ngoại viện	
7.24	Chức năng xuất hủy, hỏng vỡ	
7.25	Chức năng xuất kiểm kê	
7.26	Chức năng dự trữ	
7.27	Chức năng cảnh báo hạn sử dụng, xuất thuốc/ vật tư hết hạn sử dụng	
7.28	Chức năng cảnh báo số lượng	
7.29	Chức năng thu hồi phiếu thuốc, vật tư BN không lĩnh	
7.30	Quản lý tất cả các loại phiếu nhập	
7.31	Quản lý tất cả các loại phiếu xuất	
7.32	Quản lý kỳ kiểm kê: chốt kỳ, hủy kỳ	
7.33	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư theo cơ số	
7.34	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư theo bệnh nhân	

7.35	Chức năng xuất thuốc theo cơ chế: Hạn sử dụng hết trước thì xuất trước, nhập trước xuất trước	
7.36	Tạo mới thông tin thuốc, vật tư	
7.37	Chức năng khóa thuốc, vật tư tồn kho	
7.38	Chức năng khóa thuốc, vật tư nhập nhà cung cấp	
7.39	Chức năng xem thông tin xuất nhập	
7.40	Chức năng xem thông tin phiếu yêu cầu	
7.41	Chức năng xem hồ sơ bệnh án	
7.42	Chức năng hiển thị trạng thái phiếu	
7.43	Chức năng xem thẻ kho	
7.44	Chức năng xem thông tin (Tên, Số lô, Số đăng ký, Số lượng tồn đầu, Số lượng tồn kho, Thuốc đã khóa, Thuốc hết hạn)	
7.45	In phiếu nhập kho	
7.46	In phiếu nhập kiểm kê	
7.47	In phiếu xuất kho	
7.48	In phiếu hoàn trả	
7.49	In phiếu xuất hủy	
7.50	In phiếu xuất kiểm nghiệm	
7.51	In phiếu xuất kiểm kê	
7.52	In biên bản kiểm nhập	
7.53	In thẻ kho theo mẫu	
7.54	Chức năng quản lý lô thuốc	
7.55	Quản lý đầu thầu thuốc và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đầu thầu	
7.56	Cảnh báo thuốc (các đơn có 2 thuốc cùng hoạt chất, có tương tác thuốc, có 2 thuốc kháng sinh)	
7.57	Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho	
7.58	Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn	
7.59	Báo cáo tổng hợp sử dụng thuốc theo khoa	
7.60	Quản lý danh mục đơn vị máu và chế phẩm máu trong kho	
7.61	Khoa lâm sàng dự trữ máu	
7.62	Quản lý phát đơn vị máu và chế phẩm máu	
7.63	In phiếu truyền máu, phiếu lĩnh/phát máu theo quy định	
7.64	Tự động chỉ định các xét nghiệm khi chỉ định máu, khi phát máu, trước truyền máu	
7.65	Các báo cáo khác: Báo cáo nhập thuốc theo nhà cung cấp, nhập theo kho, nhập theo nguồn ...	
7.66	Chặn xuất thuốc theo từng khoa ,phòng	
7.67	Cảnh báo số lượng thuốc vật tư hao phí tối đa theo từng khoa phòng	
7.68	Quản lý vật tư không hao phí	
7.69	In biên bản kiểm nhập, in gộp biên bản kiểm nhập	
7.70	Thiết lập từng thuốc không cho phép xuất hao phí	
7.71	Thiết lập từng vật tư không cho phép xuất hao phí	

7.72	Tích hợp với hệ thống liên thông đơn thuốc quốc gia	
7.73	Tích hợp với hệ thống liên thông nhà thuốc	
8	Phân hệ quản lý viện phí	
8.1	Quản lý danh mục giá dịch vụ kỹ thuật (giá bảo hiểm, giá viện phí, giá yêu cầu, giá theo đợt giữa các thông tư)	
8.2	Quản lý thu phí ngoại trú	
8.3	Quản lý thu phí nội trú	
8.4	Chức năng thu tiền hóa đơn đồ, thu tạm ứng, hoàn ứng	
8.5	Cài đặt các gói dịch vụ, áp dụng chính sách giá linh hoạt, giới hạn số lần sử dụng trong ngày	
8.6	In các báo cáo, sổ của tài chính kế toán	
8.7	Cấu hình nhiều đối tượng dịch vụ, đối tượng thanh toán viện phí theo yêu cầu bệnh viện	
8.8	Có thể cấu hình các đơn giá, chi phí dịch vụ theo đối tượng, khoa phòng..	
8.9	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Viện phí	
8.10	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_BHYT	
8.11	In bảng kê chi phí KCB ngoại trú theo khoa phòng	
8.12	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Viện phí	
8.13	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_BHYT	
8.14	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú theo khoa phòng	
8.15	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú dịch vụ	
8.16	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú dịch vụ	
8.17	In Phiếu tạm ứng	
8.18	In Phiếu hoàn ứng	
8.19	In Phiếu thu tiền	
8.20	In bảng kê thanh toán theo mẫu_6556/QĐ-BYT	
8.21	Báo cáo doanh thu theo ngày	
8.22	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu	
8.23	Báo cáo doanh thu theo khoa	
8.24	Báo cáo doanh thu theo khoa thực hiện	
8.25	Báo cáo doanh thu theo người thu	
8.26	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết	
8.27	Cấu hình thanh toán hai sổ hình thức kết hợp Tiền mặt/Chuyển khoản và Tiền mặt/Quẹt thẻ	
8.28	In bảng kê chi phí khám, chữa bệnh theo ngày	
8.29	Kết nối cổng M-PAG bảo lãnh viện phí cho bệnh nhân	
8.30	Bảo lãnh viện phí cho bệnh nhân BHYT	
8.31	Chức năng chốt nợ để có thể cho bệnh nhân nợ tiền và thanh toán sau	
8.32	Chức năng thu nợ để thu nợ của bệnh nhân đang nợ tiền	
8.33	Chức năng thanh toán qua Kios	
9.	Phân hệ kế hoạch tổng hợp	

9.1	Quản lý nhận bệnh án từ các khoa lâm sàng	
9.2	Kiểm tra tính hợp lệ, chính xác của bệnh án	
9.3	Báo lỗi, trả bệnh án về các khoa.	
9.4	Cấp số lưu trữ cho bệnh án	
9.5	Duyệt bệnh án, đóng gói hồ sơ bệnh án	
10.	Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế	
10.1	Quản lý thông tin thẻ BHYT (nhập, sửa, xóa, tìm kiếm ...)	
10.2	Bệnh nhân BHYT khi quay lại khám lần sau thì chỉ cần nhập mã thẻ, không cần nhập thông tin bệnh nhân nữa	
10.3	Tự động tra cứu xác định tính hợp lệ của thẻ BHYT ở một số thời điểm trong quy trình KCB (tiếp đón, nhập khoa, ra viện ...)	
10.4	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (6556/QĐ-BYT) Ngoại trú	
10.5	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (6556/QĐ-BYT) Nội Trú	
10.6	Chức năng chuyển đổi tượng, chuyển nguồn thanh toán, tính lại giá dịch vụ theo bảo hiểm.	
11	Phân hệ kết nối BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML – 4210/QĐ-BYT, 130/QĐ-BYT, 4750/QĐ-BYT, 3176/QĐ-BYT)	
11.1	Kết xuất XML theo chuẩn 4210/QĐ-BYT, 130/QĐ-BYT, 4750/QĐ-BYT, 3176/QĐ-BYT để gửi thông tin lên cổng thông tin BHXH (luôn cập nhật theo các quy định mới nhất)	
11.2	Tự động kiểm tra lỗi XML trước khi gửi dữ liệu XML lên cổng BHYT	
11.3	Import danh sách thẻ BHYT từ Excel	
11.4	Xem/kiểm tra được thông tin file xml trong quá trình điều trị	
11.5	Xuất hồ sơ chứng từ theo chuẩn XML lên cổng BHXH	
11.6	Đáp ứng thông tư 12/2026/TT-BTC về trình tự, thủ tục giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, biểu mẫu tổng hợp thanh toán, quyết toán và biện pháp thi hành	
12	Phân hệ quản trị hệ thống	
12.1	Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng	
12.2	Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo	
12.3	Cho phép thay đổi báo cáo động (không cần sửa code)	
12.4	Quản lý danh mục dịch vụ/thuốc/vật tư	
12.5	Quản lý danh mục khoa	
12.6	Quản lý danh mục phòng	
12.7	Quản lý danh mục máy trạm	
12.8	Quản lý danh mục giường	
12.9	Các danh mục hành chính khác (danh mục bệnh viện, danh mục tỉnh Khu vực xã, danh mục nghề nghiệp, dân tộc...)	
12.10	Chức năng log sự kiện để kiểm tra, truy vết	
12.11	Khóa dịch vụ (tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/vật tư/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng. vật tư để dành)	

12.12	Chức năng bật - tắt tra cứu lịch sử khám chữa bệnh qua cổng BHYT	
12.13	Khai báo chính sách giá linh hoạt theo từng phòng , từng khoảng thời gian	
12.14	Khai báo mã dịch vụ BHYT, tên dịch vụ BHYT theo từng Ngày áp dụng, ngày kết thúc, độ ưu tiên và theo từng đối tượng	
12.15	Cung cấp API, tài liệu phục vụ kết nối với các phần mềm, phân hệ khác khi BV có yêu cầu mà không tính chi phí	
13	Quản lý danh mục – Quy trình chuyên môn	
13.1	Quản lý danh mục khám bệnh: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá	
13.2	Quản lý danh mục xét nghiệm: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá	
13.3	Quản lý danh mục chẩn đoán hình ảnh: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá	
13.4	Quản lý danh mục thăm dò chức năng: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá	
13.5	Quản lý danh mục phẫu thuật thủ thuật: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá, loại PTTT	
13.6	Quản lý danh mục ngày giường: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá	
13.7	Quản lý danh mục vận chuyển: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá	
13.8	Quản lý danh mục khoa, phòng, kho theo QĐ BHYT: Mã khoa theo BHYT, Mã phòng theo BHYT	
13.9	Quản lý danh mục đường dùng BHYT: Mã đường dùng theo BHYT, tên đường dùng	
13.10	Quản lý danh mục hoạt chất, mã hoạt chất BHYT: mã hoạt chất theo BHYT, tên hoạt chất, mã hoạt chất	
13.11	Quản lý danh mục thuốc: mã tương đương, số đăng ký, thông tin thầu, thông tin thuốc	
13.12	Quản lý danh mục vật tư: mã tương đương, số đăng ký, thông tin thầu, thông tin vật tư	
13.13	Quản lý danh mục người dùng: mã user, tên nhân viên, chức danh, số chứng chỉ hành nghề	
13.14	Quản lý danh mục ICD10 theo quy định BHYT	
13.15	Quản lý danh mục kết quả điều trị	
13.16	Quản lý danh mục mã nhóm dịch vụ	
13.17	Quản lý danh mục máy y tế: mã máy, tên máy, seri, nguồn mua, phòng, dịch vụ	
13.18	Kiểm tra, ánh xạ danh mục máy cận lâm sàng lên công bảo hiểm.	
13.19	Kiểm tra, ánh xạ danh mục máy dịch vụ kỹ thuật lên công bảo hiểm.	
13.20	Tự động tạo mã cho danh mục dịch vụ, thuốc, vật tư, máu	

13.21	Kiểm tra, ánh xạ danh mục nhân viên lên công bảo hiểm.	
14	Phân hệ báo cáo thống kê cận lâm sàng (CLS) – Viện phí – BHYT	
14.1	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu	
14.2	Báo cáo doanh thu theo phòng	
14.3	Báo cáo doanh thu theo phòng khám	
14.4	Báo cáo doanh thu theo nhóm dịch vụ	
14.5	Báo cáo tình hình tai nạn thương tích	
14.6	Báo cáo tình hình tại nạn giao thông	
14.7	Báo cáo bệnh nhân chuyển tuyến	
14.8	Báo cáo bệnh nhân chuyển đến	
14.9	Báo cáo xuất thuốc vật tư theo kho	
14.10	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu	
14.11	Báo cáo hoạt động khám bệnh	
14.12	Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân	
14.13	Báo cáo hoạt động xét nghiệm	
14.14	Báo cáo hoạt động chẩn đoán hình ảnh	
14.15	Danh sách bệnh nhân hẹn khám	
14.16	Danh sách bệnh nhân nội trú	
14.17	Danh sách bệnh nhân đang điều trị	
14.18	Danh sách bệnh nhân chuyển đi khoa khác	
14.19	Danh sách bệnh nhân chưa xử lý	
14.20	Báo cáo tổng hợp doanh thu theo bệnh nhân - đối tượng thanh toán BHYT	
14.21	Báo cáo tổng hợp doanh thu theo bệnh nhân - đối tượng thanh toán viện phí	
14.22	Báo cáo tổng hợp doanh thu theo bệnh nhân ngoại trú - đối tượng thanh toán BHYT	
14.23	Báo cáo tổng hợp doanh thu theo bệnh nhân nội trú - đối tượng thanh toán BHYT	
14.24	Báo cáo tổng hợp doanh thu theo bệnh nhân ngoại trú - đối tượng thanh toán viện phí	
14.25	Báo cáo hoạt động khám chữa bệnh bệnh viện	
14.26	Báo cáo hoạt động điều trị	
14.27	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết	
14.28	Báo cáo viện phí	
14.29	Biểu 15/BCH - Tình Hình Bệnh Tật Và Tử Vong Tại Bệnh Viện Theo ICD10	
14.30	Biểu 14/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Bệnh Truyền Nhiễm Gây Dịch	
14.31	Biểu 11.1/BCH - Hoạt Động Khám Chữa Bệnh	
14.32	Biểu 11.2/BCH - Hoạt Động Khám Bệnh Dự Phòng, Tử Vong Và Cận Lâm Sàng	
14.33	Báo cáo bệnh nhân tiêm vắc xin	

14.34	Báo cáo sổ thu chi bệnh nhân ngoại trú theo ngày	
14.35	Danh sách bệnh nhân nội trú	
14.36	Danh sách các bệnh nhân làm phẫu thuật	
14.37	Báo cáo sử dụng thuốc	
14.38	Thông kê Hoạt Động Khám Bệnh	
14.39	Thông kê Hoạt Động Điều Trị	
14.40	Thông kê Hoạt Động PTTT	
14.41	Thông kê Hoạt Động Cận Lâm Sàng	
14.42	Báo Cáo Chất Lượng Cấp Thuốc	
14.43	Báo cáo tổng hợp chi phí khám chữa bệnh duyệt Giám định BHYT năm	
14.44	Danh Sách Hồ Sơ Bệnh Án Đã Lưu Trữ	
14.45	Thông kê Tai Nạn Thương Tích	
14.46	Thông kê tổng hợp vật tư y tế sử dụng	
14.47	Thông kê tổng hợp thuốc sử dụng	
14.48	Báo cáo thông kê bệnh nhân sử dụng dịch vụ kỹ thuật	
14.49	Báo cáo doanh thu dịch vụ	
14.50	Báo Cáo Danh Sách Bệnh Nhân Hiện Diện	
14.51	Sổ dinh dưỡng	
14.52	Báo cáo thông kê chi phí cho bệnh nhân khám sức khỏe theo hợp đồng	
14.53	Báo cáo thông kê dịch vụ đã chỉ định	
14.54	Báo cáo số lượng dịch vụ đã chỉ định	
14.55	Báo cáo tổng hợp BN KCB ngoại trú thanh toán dịch vụ	
14.56	Báo cáo danh sách bệnh nhân nội trú thanh toán	
14.57	Báo cáo khám chữa bệnh theo khoa	
14.58	Báo cáo sử dụng vật tư	
14.59	Báo Cáo Chờ Thực Hiện Xét Nghiệm	
14.60	Báo cáo công khám theo bác sĩ	
14.61	Báo cáo công nợ chi phí lớn	
14.62	Báo cáo chi phí bệnh nhân	
14.63	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày	
14.64	Báo cáo theo dõi viện phí	
14.65	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	
14.66	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	
14.67	Báo cáo giao dịch viện phí	
14.68	Tình hình hoạt động chuyên môn bệnh viện	
14.69	Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn	
14.70	Báo cáo chuyên môn hàng ngày	
14.71	Báo cáo hoạt động chuyên môn cấp cứu	
14.72	Báo cáo chỉ số hoạt động chuyên môn	
14.73	Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn	



14.74	Thống kê Tổng Thời Gian Khám Bệnh Trung bình	
14.75	Danh sách bệnh nhân khám bệnh	
14.76	Báo cáo sổ khám thai	
14.77	Sổ thực hiện các biện pháp tránh thai	
14.78	Báo cáo sổ phá thai	
14.79	Báo cáo sổ đẻ	
14.80	Báo cáo thống kê chờ thực hiện CLS	
14.81	Báo cáo tương tác thuốc	
16	Quản lý giường bệnh, phòng bệnh	
16.1	Thêm mới giường bệnh, phòng bệnh.	
16.2	Sửa tên giường bệnh, phòng bệnh	
16.3	Xóa (ẩn) giường bệnh, phòng bệnh không sử dụng	
16.4	Chuyển giường bệnh, phòng bệnh sang khoa, khu điều trị khác.	
16.5	Thống kê giường trống, giường nằm ghép.	
16.6	Đánh mã giường bệnh theo qui định BHYT.	
17	Phân hệ quản lý suất ăn cho bệnh nhân	
17.1	Đăng ký suất ăn cho bệnh nhân	
17.2	Thống kê suất ăn bệnh nhân	
17.3	Quản lý danh mục suất ăn bệnh nhân	
17.4	Báo ăn tự động cho bệnh nhân theo khoa phòng	
17.5	Duyệt, tổng hợp suất ăn cho bệnh nhân	
17.6	Tự động tính chi phí suất ăn cho bệnh nhân	
17.7	Báo cáo chi tiết, tổng hợp suất ăn	
17.8	Phân hệ quản lý khám sức khỏe công ty, khám đoàn	
18	Khai báo các gói khám sức khỏe theo công ty, khám đoàn	
18.1	Import danh sách nhân viên khám sức khỏe của công ty, khám đoàn	
18.2	Tự động chỉ định theo gói đã khai báo	
18.3	Tự động đẩy danh sách khám sức khỏe vào các phòng khám – phòng thực hiện	
18.4	Trả kết quả cho khám sức khỏe.	
18.5	In giấy khám sức khỏe theo mẫu.	
18.6	Báo cáo khám sức khỏe.	
18.7	sao chép thiết lập dịch vụ - nhóm khám sức khỏe (nhóm dịch vụ này sang nhóm dịch vụ khác) để giảm thiểu thao tác của bác sĩ	
18.8	Tạo mã số tự động trên các sổ khám sức khỏe Lái xe, khám sức khỏe đi làm, khám sức khỏe ATTP	
18.9	Liên thông khám sức khỏe đi làm, lái xe, định kỳ..... lên cổng liên thông của BHYT, SYT...	
19	Phân hệ quản lý hàng đợi	
19.1	Quản lý hàng đợi chung (danh sách, thời gian ... tại các bộ phận, các cửa mà bệnh nhân đợi).	
19.2	Quản lý hàng đợi tiếp đón.	
19.3	Quản lý hàng đợi lấy mẫu xét nghiệm	

19.4	Quản lý hàng đợi khám	
19.5	Quản lý hàng đợi thực hiện các CLS.	
19.6	Quản lý hàng đợi thu tiền	
19.7	Quản lý hàng đợi phát thuốc theo từng kho	
19.8	Quản lý hàng đợi phát thuốc theo từng khu vực phát thuốc	
19.9	Thống kê báo cáo thời gian chờ khám	
21	Phân hệ quản lý khoa/phòng cấp cứu	
21.1	Quản lý danh sách Bệnh nhân cấp cứu.	
21.2	Thiết lập cảnh báo đỏ.	
21.3	Chỉ định ưu tiên cấp cứu.	
21.4	Thiết lập xếp hàng ưu tiên Bệnh nhân cấp cứu tại các phòng thực hiện.	
21.5	Báo cáo bệnh nhân cấp cứu.	
22	Phân hệ quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám	
22.1	Tạo lịch hẹn khám tại các phòng khám.	
22.2	Báo cáo danh sách hẹn khám cho tổ công tác xã hội.	
22.3	Nhắn tin nhắc lịch hẹn khám cho bệnh nhân.	
22.4	Ưu tiên tiếp đón cho Bệnh nhân hẹn khám.	
22.5	In phiếu hẹn khám lại	
26	Phân hệ quản lý cảnh báo chung	
26.1	Thiết lập các cảnh báo theo yêu cầu khi có phát sinh	
26.2	Thiết lập cảnh báo theo ICD.	
26.3	Thiết lập cảnh báo giường nằm ghép, giường dịch vụ ...	
26.4	Thiết lập cảnh báo trùng hoạt chất kê đơn	
26.5	Thiết lập cảnh báo vượt trần, vượt số ngày điều trị chung ..	
26.6	Thiết lập cảnh báo tương tác thuốc.	
26.7	Cáo báo/ chặn số lượng thuốc tối đa/ đơn	
26.8	Cáo báo/ chặn số lượng thuốc tối đa/ ngày	
26.9	Cáo báo/ chặn số lượng thuốc tối đa/ đợt điều trị	
27	Phân hệ quản lý cảnh báo theo chuyên đề BHYT	
27.1	Cảnh báo chuyên đề trùng thời gian xử lý, chỉ định của người thực hiện	
27.2	Cảnh báo chuyên đề chống chỉ định theo mã bệnh, icd	
27.3	Cảnh báo chuyên đề máy cận lâm sàng xử lý cho nhiều bệnh nhân cùng lúc	
28	Quản lý kết nối 2 chiều giữa các phần mềm: LIS và PACs đang hoạt động	
28.1	Thiết lập kết nối với phần mềm LIS	
28.2	Thiết lập map các danh mục giữa 2 phần mềm HIS-LIS	
28.3	Log kiểm tra tình trạng kết nối giữa 2 phần mềm HIS-LIS	
28.4	Cho phép đẩy lại chỉ định xét nghiệm sang LIS khi có lỗi xảy ra.	
28.5	Thiết lập kết nối với phần mềm PACS	
28.6	Thiết lập map các danh mục giữa 2 phần mềm HIS-PACS	



28.7	Log kiểm tra tình trạng kết nối giữa 2 phần mềm HIS-PACS	
28.8	Cho phép đẩy lại chỉ định chẩn đoán hình ảnh sang PACS khi có lỗi xảy ra.	
28.9	Kết nối 2 chiều với phần mềm EMR	
29	Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án	
29.1	Số hoá Bệnh án Nội khoa	
29.2	Số hoá Bệnh án Nhi khoa	
29.3	Số hoá Bệnh án Truyền nhiễm	
29.4	Số hoá Bệnh án Phụ khoa	
29.5	Số hoá Bệnh án Sản khoa	
29.6	Số hoá Bệnh án Sơ sinh	
29.7	Số hoá Bệnh án Tâm thần	
29.8	Số hoá Bệnh án Da liễu	
29.9	Số hoá Bệnh án Huyết học – Truyền máu	
29.10	Số hoá Bệnh án Ngoại khoa	
29.11	Số hoá Bệnh án Bỏng	
29.12	Số hoá Bệnh án Ung bướu	
29.13	Số hoá Bệnh án Răng Hàm Mặt	
29.14	Số hoá Bệnh án Tai Mũi Họng	
29.15	Số hoá Bệnh án Ngoại trú chung	
29.16	Số hoá Ngoại trú Răng Hàm Mặt	
29.17	Số hoá Bệnh án dùng cho tuyến xã/phường	
29.18	Số hoá Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền	
29.19	Số hoá Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền	
29.20	Số hoá Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền	
29.21	Số hoá Bệnh án Mắt (Chấn thương)	
29.22	Số hoá Bệnh án Mắt (Bán phần trước)	
29.23	Số hoá Bệnh án Mắt (Đáy mắt)	
29.24	Số hoá Bệnh án Mắt (Glocom)	
29.25	Số hoá Bệnh án Mắt (Lác)	
29.26	Số hoá Bệnh án Mắt trẻ em	
29.27	Số hoá Phục hồi chức năng	
29.28	Số hoá Phục hồi chức năng Nhi	
29.29	Số hoá Ngoại trú phục hồi chức năng	
29.31	Nhập các thông tin của HSBA bằng phần mềm	
29.33	In Vở bệnh án nội khoa (hành chính)	
29.35	In Vở bệnh án nội khoa (bệnh án)	
29.37	In Vở bệnh án nội khoa (tổng kết)	
29.39	In Vở bệnh án nhi khoa (hành chính)	
29.41	In Vở bệnh án nhi khoa (bệnh án)	
29.43	In Vở bệnh án nhi khoa (tổng kết)	
29.45	In Vở bệnh án truyền nhiễm (hành chính)	
29.47	In Vở bệnh án truyền nhiễm (bệnh án)	

29.49	In Vô bệnh án truyền nhiễm (tổng kết)	
29.51	In Vô bệnh án phụ khoa (hành chính)	
29.53	In Vô bệnh án phụ khoa (bệnh án)	
29.55	In Vô bệnh án phụ khoa (tổng kết)	
29.57	In Vô bệnh án sản khoa (hành chính)	
29.59	In Vô bệnh án sản khoa (bệnh án)	
29.61	In Vô bệnh án sản khoa (tổng kết)	
29.63	In Vô bệnh án sơ sinh (hành chính)	
29.65	In Vô bệnh án sơ sinh (bệnh án)	
29.67	In Vô bệnh án sơ sinh (tổng kết)	
29.69	In Vô bệnh án tâm thần (hành chính)	
29.71	In Vô bệnh án tâm thần (bệnh án)	
29.73	In Vô bệnh án tâm thần (tổng kết)	
29.75	In Vô bệnh án da liễu (hành chính)	
29.77	In Vô bệnh án da liễu (bệnh án)	
29.79	In Vô bệnh án da liễu (tổng kết)	
29.81	In Vô bệnh án huyết học truyền máu (hành chính)	
29.83	In Vô bệnh án huyết học truyền máu (bệnh án)	
29.85	In Vô bệnh án huyết học truyền máu (tổng kết)	
29.87	In Vô bệnh án ngoại khoa (hành chính)	
29.89	In Vô bệnh án ngoại khoa (bệnh án)	
29.91	In Vô bệnh án ngoại khoa (tổng kết)	
29.93	In Vô bệnh án bỏng (hành chính)	
29.95	In Vô bệnh án bỏng (bệnh án)	
29.97	In Vô bệnh án bỏng (tổng kết)	
29.99	In Vô bệnh án ung bướu (hành chính)	
29.101	In Vô bệnh án ung bướu (bệnh án)	
29.103	In Vô bệnh án ung bướu (tổng kết)	
29.105	In Vô bệnh án răng - hàm - mặt (hành chính)	
29.107	In Vô bệnh án răng - hàm - mặt (bệnh án)	
29.109	In Vô bệnh án răng - hàm - mặt (tổng kết)	
29.111	In Vô bệnh án tai - mũi - họng (hành chính)	
29.113	In Vô bệnh án tai - mũi - họng (bệnh án)	
29.115	In Vô bệnh án tai - mũi - họng (tổng kết)	
29.117	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (hành chính)	
29.119	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (bệnh án)	
29.121	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (tổng kết)	
29.123	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (hành chính)	
29.125	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (bệnh án)	
29.127	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (tổng kết)	
29.129	In Vô bệnh án mắt - bán phần trước (hành chính)	
29.131	In Vô bệnh án mắt - bán phần trước (bệnh án)	

29.133	In Vô bệnh án mắt - bán phần trước (tổng kết)	
29.135	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (hành chính)	
29.137	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (bệnh án)	
29.139	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (tổng kết)	
29.141	In Vô bệnh án mắt - Glocom (hành chính)	
29.143	In Vô bệnh án mắt - Glocom (bệnh án)	
29.145	In Vô bệnh án mắt - Glocom (tổng kết)	
29.147	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (hành chính)	
29.149	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (bệnh án)	
29.151	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (tổng kết)	
29.153	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (hành chính)	
29.155	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (bệnh án)	
29.157	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (tổng kết)	
29.159	In Vô bệnh án phục hồi chức năng (hành chính)	
29.161	In Vô bệnh án phục hồi chức năng (bệnh án)	
29.163	In Vô bệnh án phục hồi chức năng (tổng kết)	
29.165	In Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (hành chính)	
29.167	In Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (bệnh án)	
29.169	In Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (tổng kết)	
29.171	In Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (hành chính)	
29.173	In Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (bệnh án)	
29.175	In Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (tổng kết)	
29.177	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (hành chính)	
29.179	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (bệnh án)	
29.181	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (tổng kết)	
29.183	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (hành chính)	
29.185	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (bệnh án)	
29.187	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (tổng kết)	
29.189	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (hành chính)	
29.191	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (bệnh án)	
29.193	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (tổng kết)	
29.195	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (hành chính)	
29.197	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (bệnh án)	
29.199	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (tổng kết)	
29.201	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (hành chính)	
29.203	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (bệnh án)	
29.205	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (tổng kết)	
29.207	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (hành chính)	
29.209	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (bệnh án)	
29.211	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (tổng kết)	
29.213	In Vô bệnh án nha chu (hành chính)	
29.215	In Vô bệnh án nha chu (bệnh án)	

29.217	In Vô bệnh án nha chu (tổng kết)	
29.219	In Vô bệnh án RHM - nội nha (hành chính)	
29.221	In Vô bệnh án RHM - nội nha (bệnh án)	
29.223	In Vô bệnh án RHM - nội nha (tổng kết)	
29.225	In Vô bệnh án nắn chỉnh răng (hành chính)	
29.227	In Vô bệnh án nắn chỉnh răng (bệnh án)	
29.229	In Vô bệnh án nắn chỉnh răng (tổng kết)	
29.231	In Vô bệnh án răng trẻ em (hành chính)	
29.233	In Vô bệnh án răng trẻ em (bệnh án)	
29.235	In Vô bệnh án răng trẻ em (tổng kết)	
29.237	In Vô bệnh án phục hình răng (hành chính)	
29.239	In Vô bệnh án phục hình răng (bệnh án)	
29.241	In Vô bệnh án phục hình răng (tổng kết)	
29.243	In Vô bệnh án Implant (hành chính)	
29.245	In Vô bệnh án Implant (bệnh án)	
29.247	In Vô bệnh án Implant (tổng kết)	
29.249	In Vô bệnh án phẫu thuật trong miệng (hành chính)	
29.251	In Vô bệnh án phẫu thuật trong miệng (bệnh án)	
29.253	In Vô bệnh án phẫu thuật trong miệng (tổng kết)	
29.255	In Vô bệnh án gãy xương, chấn thương (hành chính)	
29.257	In Vô bệnh án gãy xương, chấn thương (bệnh án)	
29.259	In Vô bệnh án gãy xương, chấn thương (tổng kết)	
29.261	In Vô bệnh án tay chân miệng (hành chính)	
29.263	In Vô bệnh án tay chân miệng (bệnh án)	
29.265	In Vô bệnh án tay chân miệng (tổng kết)	
29.267	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (hành chính)	
29.269	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (bệnh án)	
29.271	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (tổng kết)	
29.273	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (hành chính)	
29.275	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (bệnh án)	
29.277	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (tổng kết)	
29.279	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (hành chính)	
29.281	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (bệnh án)	
29.283	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (tổng kết)	
29.285	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (hành chính)	
29.287	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (bệnh án)	
29.289	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (tổng kết)	
29.291	In Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (hành chính)	
29.293	In Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (bệnh án)	
29.295	In Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (tổng kết)	
29.297	In Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (hành chính)	
29.299	In Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (bệnh án)	

29.301	In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (tổng kết)	
29.303	In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (hành chính)	
29.305	In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (bệnh án)	
29.307	In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (tổng kết)	
29.309	Chọn các cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán đưa vào HSBA	
29.311	Tạo các mẫu HSBA để sử dụng lại	
29.313	Tích hợp chức năng nhận dạng giọng nói để nhập liệu thông tin HSBA	
29.315	Số hóa phiếu điều trị	
29.317	Số hóa sơ kết điều trị	
29.319	Số hóa tổng kết bệnh án, tóm tắt bệnh án	
29.321	Số hóa phiếu truyền hóa chất	
29.323	Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng	
29.325	Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ	
29.327	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm chung	
29.329	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm	
29.331	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm tế bào	
29.333	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm giải phẫu bệnh	
29.335	Số hóa Phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh	
29.337	Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ khác	
29.339	Số hóa phiếu truyền dịch	
29.341	Số hóa phiếu đo chức năng sống	
29.343	Số hóa tờ chăm sóc	
29.345	Cập nhật Số hóa các giấy tờ khác của điều dưỡng tại bệnh viện theo mẫu	
30.	Phân hệ quản lý phác đồ điều trị	
30.1	Tạo kho phác đồ mẫu	
30.2	Áp dụng phác đồ mẫu cho bệnh nhân	
30.3	Cho phép thay thế thuốc tương đương trong phác đồ	
30.4	Cho phép giảm liều, tăng liều	

Lưu ý:

- Trong quá trình triển khai, nếu có những thay đổi hoặc yêu cầu mới do các cấp có thẩm quyền ban hành, nhà thầu có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung tính năng của phần mềm cho phù hợp mà không phát sinh thêm chi phí.
- Báo giá đã bao gồm thuế GTGT, chi phí cài đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm và các loại phí khác (nếu có).